

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 546/2021/HS-ST  
Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Viết Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Quý.
2. Bà Đoàn Thị Kim Ngoan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 426/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 658/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn D;** Sinh ngày 19 tháng 7 năm 2000, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H, sinh 1970 và bà: Mai Thị B, sinh năm 1968; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Em Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 10/11/2005.

Địa chỉ: 259/80A, khóm M, Phường P, thành phố V, tỉnh V (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim N:*** Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977, ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977 là cha, mẹ ruột của bị hại (có mặt bà H, vắng mặt ông T).

Cùng địa chỉ: 259/80A, khóm M, Phường P, thành phố V, tỉnh V.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Kim N:*** Luật sư Nguyễn Thanh G – Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Huỳnh Tấn M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 163 Đường N, khu phố 1, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, sinh ngày 19/7/2000 và em Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 10/11/2005 (theo giấy khai sinh do UBND xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/01/2006), quen biết nhau do làm chung ở tiệm bánh Hamburger Hapi, tại đường Vũ Duy Tấn, Phường 3, quận Bình Thạnh. Khoảng tháng 3/2020, D và N phát sinh tình cảm yêu thương nhau. Khoảng tháng 04/2020, D chuyển qua làm ở chi nhánh quận Gò Vấp nhưng vẫn còn giữ quan hệ tình cảm với N. Đến tháng 5/2020, cửa hàng mở thêm tiệm bánh Hamburger Hapi tại địa chỉ: số 26 Đường Dương Đình Hội, tổ 5, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, D được chuyển về đây làm nhân viên giao hàng. Đến đầu tháng 06/2020, N cũng chuyển về tiệm bánh Hamburger Hapi tại địa chỉ: số 26 Đường Dương Đình Hội, tổ 5, khu phố 6, phường Phước Long B để làm nhân viên bán hàng cùng với D. Do cửa hàng không ai ngủ lại nên D và N thường xuyên ngủ lại cửa hàng. Vào khoảng 02 giờ 00 phút, một ngày giữa tháng 06/2020 (D và N không nhớ rõ ngày) D đi giao hàng về rồi ra phía sau nơi làm bánh tại cửa hàng trải nệm ra ngủ, N lúc này cũng bán hàng xong đóng cửa tiệm lại đi tắm thay đồ vào nằm chung với D, cả hai đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần rồi đi ngủ. Đến khoảng giữa tháng 08/2020 (không nhớ rõ ngày cụ thể), tương tự như lần đầu khoảng 02 giờ 00 phút, D đến cửa hàng lấy bánh để giao cho khách, khi gặp N thì D gợi ý muốn quan hệ tình dục với N, N đồng ý, rồi cả hai đóng cửa hàng lại ra phía sau nơi làm bánh trải nệm ra và quan hệ tình dục với nhau một lần, sau đó D tiếp tục đi giao bánh. Từ đó cho đến khi bị tố giác, D và N không quan hệ tình dục thêm lần nào nữa.

Sau khi biết sự việc, vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977 (là mẹ ruột của Nguyễn Thị Kim N) đã đến Công an phường Phước Long B trình báo sự việc.

Ngày 15/10/2020, Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh ra kết luận giám định số 173/TD.20 theo Trung cầu giám định số 243 ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (nay là Công an thành phố Thủ Đức), kết luận đối với Nguyễn Thị Kim N: *Màng trinh: dẫn rộng, không rách. Không thấy tình trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn. Chỉ phát hiện AND của người nam trong âm đạo nhưng không đủ cơ sở để đối chiếu với mẫu AND của đối tượng nam.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiến hành xác minh lý lịch, tiến hành thu thập Giấy khai sinh của Nguyễn Thị Kim N được đăng ký ngày 16/01/2006, thể hiện Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 10/11/2005, tính tới thời điểm N và D quan hệ tình dục hai lần (lần đầu là tháng 6/2020 thì N 14 năm 7 tháng tuổi, lần thứ hai vào tháng 8/2020 thì N mới 14 năm 9 tháng tuổi). Bị hại N cho biết từ trước tới nay chưa có quan hệ tình dục với ai khác, chỉ có quan hệ tình dục với D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trên của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu thu thập được.

Vật chứng thu giữ của vụ án: không.

Về trách nhiệm dân sự: Em Nguyễn Thị Kim N và người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977 (là mẹ ruột của Nguyễn Thị Kim N) yêu cầu Lê Văn D bồi thường 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Lê Văn D về Tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường 30.000.000 triệu đồng cho bị hại ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Luật sư Nguyễn Thanh G trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của bị hại, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình của bị hại phải đi lại nhiều lần từ Vĩnh Long lên Thành phố Hồ Chí Minh và bị hại phải đi thăm khám nhiều nơi vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khoản yêu cầu bồi thường do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra là 30.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với ý kiến của Luật sư và không có ý kiến gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn M trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Kim H là chỗ quen biết nên chị Huệ đã gửi em N làm ở tiệm bánh của tôi. Việc em N và bị cáo D quen biết nhau và quan hệ tình dục thì tôi không hề hay biết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 173/TD.20 ngày 15/10/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn D là người đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu có đồng thuận với Nguyễn Thị Kim N vào 02 giờ 00 phút ngày giữa tháng 06/2020 và 02 giờ 00 phút ngày giữa tháng 08/2020, khi N mới 14 năm 07 tháng tuổi

và 14 năm 9 tháng tuổi. Là Lê Văn D đã phạm Tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” trong trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Lê Văn D là người đã trưởng thành, có đủ điều kiện để hiểu biết và chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Trong vụ án này: Mặc dù có sự tự nguyện của bị hại nhưng do khi Lê Văn D thực hiện hành vi giao cấu thì bị hại Nguyễn Thị Kim N mới được 14 năm 07 tháng tuổi nên Lê Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Hành vi của Lê Văn D là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý (sức khỏe tình dục) của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu, khi phạm tội tuổi đời còn trẻ nên nhận thức về pháp luật và khả năng kiềm chế bản thân có phần hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về căn cứ quyết định hình phạt, cần áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim N và bị cáo đã thỏa thuận, bị cáo bồi thường 30.000.000 triệu đồng cho bị hại ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thỏa thuận là hoàn tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Lê Văn D phạm Tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 145; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Lê Văn D 03 (Ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận Lê Văn D có trách nhiệm bồi thường 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng cho Nguyễn Thị Kim N (có bà Nguyễn Thị Kim H làm người đại diện hợp pháp) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Văn D chậm trả khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:**

Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim N, Luật sư của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Viết Nghiêm**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Viết nghiêm**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Viết Nghiêm**